

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 27 - 9 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và Ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 326/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị C, sinh năm 1989.

HKTT : Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 22 (nay là tổ 3), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày:

Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Hồng Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/11/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan

tâm đến nhau. Chị C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị C và anh Q có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/4/2012, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 29/02/2016. Nếu ly hôn chị C có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con. Yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, mỗi con, một tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Q thống nhất với chị C về thời gian, điểm đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị C đề nghị ly hôn, anh Q đồng ý.

Về con chung: Anh Q thống nhất ý kiến của Trang.

Về chia tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q có hộ khẩu thường trú tại tổ 22 (nay là tổ 3), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con ” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hôn nhân: Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Hồng Q có đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thuận từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị C và anh Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[3]. Về con chung: Chị C và anh Q thống nhất chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/4/2012, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 29/02/2016. Anh Q cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000đồng (*Một*

triệu đồng)/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đề nghị của chị C, anh Q phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về chia tài sản : Chị C, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Dương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị C được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/4/2012, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 29/02/2016.

Anh Nguyễn Hồng Q cấp dưỡng nuôi cháu P, cháu N, cháu H, mỗi cháu 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu P, cháu N, cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Q chậm thi hành, thì hàng tháng anh Q còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Chị Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005064 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (Anh Q chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị C, anh Nguyễn Hồng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát ND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Tuyền